TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-8-2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Đình Nha

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Anh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc, nơi cư trú: Thôn 7, xã Krông Búk (nay là xã Ea Kly), tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn Long, nơi cư trú: Thôn Hạnh Phúc, xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Long tự nguyện kết hôn ngày 18-11-2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Krông Búk, huyện Krông Pắc, (nay là xã Ea Kly), tỉnh Đắk Lắk. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp trong vấn đề tình cảm. Chị và anh Long đã hòa giải

nhưng không thành, hiện nay chị và anh Long đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị được ly hôn với anh Phạm Văn Long.

Về con chung: Chị và anh Long có 03 con chung là Phạm Thị Lan Anh, sinh ngày 01-9-2006 đã trưởng thành, Phạm Nguyễn Hải Bình, sinh ngày 07-01-2009 và Phạm Gia Bảo, sinh ngày 22-9-2014 hiện đang ở với anh Long và ông bà nội. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con, trường hợp anh Long không đồng ý thì chị nhận nuôi cháu nhỏ là Phạm Gia Bảo, giao cháu Phạm Nguyễn Hải Bình cho anh Long nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn Long tại bản tự khai trình bày: Về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn phù hợp với lời khai của chị Ngọc. Anh không biết lý do gì mà chị Ngọc bỏ đi, ly thân với anh 2 năm nay. Anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị Ngọc chia tài sản cho anh. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị Ngọc trình bày, anh không có quan điểm về con chung, hiện nay các con chung đang ở với anh và ông bà nội.

Tòa án đã thông báo cho anh Long cung cấp các tài liệu, chứng cứ về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nhưng đến thời điểm xét xử, anh Long không cung cấp được theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi cư trú và tại gia đình anh Long cung cấp: Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị Ngọc và anh Long đã sống ly thân nhiều năm nay. Hiện tại hai con chung là Phạm Nguyễn Hải Bình và Phạm Gia Bảo vẫn ăn ở sinh hoạt cùng anh Long và ông bà nội, chị Ngọc vẫn có trách nhiệm với hai con. Anh Long đi làm tự do, bố mẹ anh Long đã già yếu nên ông bà tôn trọng nguyện vọng của các cháu, để đảm bảo điều kiện chăm sóc cho các cháu được tốt hơn. Hai con chung là Phạm Nguyễn Hải Bình và Phạm Gia Bảo đều có nguyện vọng được ở với chị Ngọc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, việc thu thập chứng cứ; nguyên đơn đã chấp hành yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc được ly hôn anh Phạm Văn Long; Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn Long trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Hải Bình, giao cho chị Nguyễn Thị

Hồng Ngọc trực tiếp nuôi con Phạm Gia Bảo. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về tài sản chung, chị Ngọc không yêu cầu, anh Long có ý kiến đề nghị xem xét về tài sản chung nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh tài sản chung nên không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí, chị Ngọc là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc và anh Phạm Văn Long kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định tại các điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Ngọc có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7-Hải Phòng) giải quyết ly hôn với anh Long cư trú tại xã Vĩnh Hải, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7-Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là anh Phạm Văn Long có mặt tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thủ tục bắt đầu phiên tòa đã tự ý bỏ về, không tham dự phiên tòa. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc và anh Phạm Văn Long xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc thấy: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, không hòa giải được. Quá trình xác minh thu thập chứng cứ tại nơi anh Long cư trú và tại gia đình anh Long xác định: Chị Ngọc và anh Long xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng không thành, mâu thuẫn giữa chị Ngọc và anh Long ngày càng trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm nay, chị Ngọc về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị Ngọc làm đơn xin

ly hôn anh Long, anh Long có ý kiến chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện chị Ngọc chia tài sản chung và không có mặt khi Tòa án tiến hành hòa giải thể hiện anh Long không có thiện chí hay có giải pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Ngọc và anh Long đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc về việc xin ly hôn anh Phạm Văn Long là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Ngọc và anh Long có 03 con chung là Phạm Thị Lan Anh, sinh ngày 01-9-2006 đã trưởng thành nên không phải xem xét giải quyết; hai con chung là Phạm Nguyễn Hải Bình, sinh ngày 07-01-2009 và Phạm Gia Bảo, sinh ngày 22-9-2014 đang ở với anh Long và ông bà nội. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại mặc dù hai con chung đang sinh sống cùng anh Long và ông bà nội, tuy nhiên quá trình xác minh thấy rằng bố mẹ anh Long đã già yếu, hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho hai con chung cần giao cho chị Ngọc trực tiếp nuôi con chung Phạm gia Bảo, giao cho anh Long tiếp tục nuôi con chung Phạm Nguyễn Hải Bình là phù hợp với pháp luật, với thực tế, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chung theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Ngọc không yêu cầu giải quyết, anh Long có đề nghị Tòa án xem xét về tài sản chung nhưng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh về tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 207, 227, 228, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc được ly hôn anh Phạm Văn Long.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Văn Long trực tiếp nuôi con chung Phạm Nguyễn Hải Bình, sinh ngày 07-01-2009, giao cho chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc trực tiếp nuôi con chung Phạm Gia Bảo, sinh ngày 22-9-2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ngọc đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 9678 ngày 09-6-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7), thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Hồng Ngọc đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Ea Kly (ĐKKH số 116/2005 do UBND xã Krông Búk cấp);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng